Phát triển hạ tầng giao thông vận tải đường bộ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội các huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang

LÊ NGÔ NGỌC THƯ*
VÕ THỊ THÚY AN**

Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông (HTGT) vận tải đường bộ ở Vùng kinh tế - đô thị phía Đông tỉnh Tiền Giang (Chợ Gạo, Gò Công Tây, Gò Công Đông, Tân Phú Đông) với lợi thế về kinh tế biển và các cụm công nghiệp phía Đông sông Tiền cần đi trước một bước để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, góp phần tăng cường quốc phòng an ninh. Trên cơ sở thực trạng và các nhân tố tác động đến phát triển HTGT đường bộ các huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang, nhóm tác giả đã đánh giá những thành quả đạt được và những vấn đề còn tồn tại; từ đó, đề xuất một số hàm ý chính sách dưới góc độ nhà quản lý trong thời gian tới.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN HTGT VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ CÁC HUYỆN PHÍA ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Các nhân tố tác động đến phát triển HTGT đường bộ

Để đánh giá các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển HTGT đường bộ các huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang, nhóm tác giả đã phỏng vấn 18 chuyên gia là những cán bộ làm việc trực tiếp trong hoạt động đầu tư phát triển kết cấu HTGT đường bộ trong tháng 8/2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

Về điều kiện tự nhiên

4 huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang có diện tích 912 km^2, với địa hình đồng bằng và khí hậu nhiệt đới gió mùa (nhiệt độ trung bình 27,5^{o}C, số giờ nắng 2.559,16 giờ, lượng mưa 1.591,52 mm, độ ẩm không khí 80,84%). Theo đánh giá của các chuyên gia, đây là những điều kiện rất thuận lợi để các huyện này thực hiện và khai thác đầu tư.

Về điều kiện kinh tế

Năm 2019, GDP bình quân đầu người của 4 huyện phía Đông là 2.194 USD, với tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2015-2019 là 13,375%. Trong cơ cấu các ngành kinh tế, thì ngành nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 43,7%; công nghiệp, xây dựng chiếm 23,32%; thương mại, dịch vụ chiếm 30,16%. Tỷ lệ lao động thất nghiệp trên tổng số lao động là 3,07%. Tỷ lệ giữa thu ngân sách và chi ngân sách là 24,25%. Kim ngạch xuất khẩu đạt 883,4 triệu USD. Theo ý kiến của các chuyên gia, trên cơ sở xem xét các yếu tố đánh giá tình hình, mức độ và quy hoạch phát triển kinh tế của vùng, cũng như mức độ đầu tư vào ngành giao thông vận tải và ngành xây dựng nói chung..., thì chính sách cho đầu tư phát triển HTGT đường bộ trên địa bàn 4 huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang được thực hiện.

Về chính trị, văn hóa, xã hội

Theo thống kê, tổng dân số của 4 huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang là 124.273 người. Thời gian qua, các huyện luôn giữ vững ổn định về chính trị, an toàn, an ninh. Người dân luôn ủng hộ các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các dự án đầu tư phát triển HTGT đường bộ. Các chuyên gia cho rằng, đây là những điều kiện thuận lợi để phát triển HTGT của 4 huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang.

* Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh
** Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tiền Giang

Về quản lý nhà nước

4 huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang có tổng chiều dài đường bộ là 1.490,755 km. Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển HTGT đường bộ/GDP là 6,9%. Mật độ mạng lưới giao thông đường bộ theo diện tích 1,503 km/km², mật độ mạng lưới giao thông đường bộ theo dân số 2,99 km/1.000 người. GDP do lĩnh vực đầu tư HTGT vận tải đường bộ tạo ra 1.318,516 triệu đồng và tỷ trọng trong toàn bộ GDP địa phương là 4,467%... Theo ý kiến của các chuyên gia, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý nhà nước liên quan đến phát triển HTGT vận tải đường bộ, kế hoạch giải ngân của các dự án... có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá quy mô, mức độ, chất lượng, hiệu quả đầu tư phát triển HTGT đường bộ.

Về các nhân tố khác

Bên cạnh những nhân tố trên, các chuyên gia cũng nhận định rằng, tỷ lệ phương tiện đáp ứng tiêu chuẩn về phát thải/tổng phương tiện, mức độ ảnh hưởng của lạm phát và trượt giá, năng lực của nhà thầu tác động đến phát triển HTGT đường bộ các huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang.

Thực trạng phát triển HTGT vận tải đường bộ

Về phát triển mạng lưới giao thông đường bộ

Mạng lưới giao thông bộ của huyện Chợ Gạo, bao gồm: 1 tuyến quốc lộ; 5 tuyến đường tỉnh; 15 tuyến đường huyện; 13 tuyến đường liên xã; 18 tuyến đường đô thị; 263 tuyến đường giao thông nông thôn.

Mạng lưới đường bộ của huyện Gò Công Tây, bao gồm: đoạn Quốc lộ 50 dài 14,45 km ngang qua Huyện (từ km 52+300 đến km 66+750); 3 tuyến đường tỉnh; 15 tuyến đường huyện; 17 tuyến đường đô thị và hơn 100 tuyến giao thông nông thôn với tổng chiều dài 259,203 km.

Mạng lưới đường bộ của huyện Gò Công Đông, bao gồm: 2 tuyến đường tỉnh; 7 tuyến đường huyện; 7 tuyến đường đô thị và hơn 200 tuyến đường giao thông nông thôn với tổng chiều dài 256,32 km.

Hệ thống mạng lưới đường bộ của huyện Tân Phú Đông, bao gồm: 1 tuyến đường tỉnh; 3 tuyến đường huyện; gần 100 tuyến đường xã, đường giao thông nông thôn với tổng chiều dài 208,3 km.

Về phát triển hệ thống phương tiện vận tải

- Huyện Chợ Gạo: Năm 2019, Huyện có 8.368 hồ sơ đăng ký mới (trong đó: 7.841 mô tô; 521 xe gắn máy; 6 xe máy điện). Tổng số phương tiện quản lý đến nay 42.141 hồ sơ.

- Huyện Gò Công Tây: Năm 2019, Huyện có 6.470 xe đăng ký mới (trong đó có 6.114 xe mô tô 2 bánh; 341 xe gắn máy). Tổng số hồ sơ xe Huyện đang quản lý là 81.610 hồ sơ (xe mô tô là 79.077; xe gắn máy là 22.533).

- Huyện Gò Công Đông: Năm 2019, có 5.219 xe đăng ký mới (trong đó: xe trên 50 cm³ là 5.115 xe; xe dưới 50 cm³ là 84 xe). Tổng số hồ sơ xe đang quản lý trên địa bàn Huyện là 84.074 hồ sơ.

- Huyện Tân Phú Đông: Năm 2019, có 1.985 xe đăng ký mới (trong đó: 1.885 xe mô tô, 95 xe gắn máy, 5 xe máy điện). Tổng số hồ sơ xe đang quản lý trên địa bàn Huyện là 28.357 hồ sơ.

Đến nay, các huyện phía Đông tỉnh Tiền Giang đã có HTGT đường bộ thông suốt từ các tuyến liên tỉnh, liên huyện, liên xã. Về mạng lưới giao thông cơ bản đáp ứng được các nhu cầu lưu thông và vận tải hiện tại, được cải tạo thường xuyên hàng năm.

Về phát triển hệ thống bến bãi

- Huyện Chợ Gạo: Hiện nay, toàn Huyện có 1 bến xe khách trực thuộc Huyện nằm trên địa bàn thị trấn Chợ Gạo với diện tích khoảng 3.000 m².

- Huyện Gò Công Tây: Bến xe chính của huyện Gò Công Tây nằm ở Quốc lộ 50. Ngoài ra, còn có 2 bến xe phụ nằm ở thị tứ Long Bình và Đồng Sơn.

- Huyện Gò Công Đông: Bến xe Tân Hòa là bến xe chính của huyện Gò Công Đông nằm tại trung tâm thị trấn Tân Hòa. Ngoài ra, còn có bến xe Vàm Láng và bến xe Tân Phước.

- Huyện Tân Phú Đông: Hiện nay trên địa bàn huyện Tân Phú Đông vẫn chưa xây dựng bến xe khách phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Hệ thống bến đò, bến phà của Huyện chủ yếu là các bến đưa khách ngang sông Tiền đi nội bộ Huyện và đi huyện Chợ Gạo, Gò Công Đông, Gò Công Tây và huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre.

Về tổ chức, quản lý giao thông

Hiện nay, ở các huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang, số lượng xe mô tô tham gia giao thông tương đối lớn, trong khi đó, xe 4 bánh chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong giao thông đô thị.

Các giao cắt trên đường tỉnh, đường huyện đều là nút giao bằng, các điểm đấu nối với đường tỉnh, đường huyện chưa có quy hoạch, không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, hạn chế tầm nhìn dễ xảy ra tai nạn.

Các bến xe khách chủ yếu được xây dựng ở các trung tâm thị xã, thị trấn, còn các điểm đỗ xe ngoài đô thị đều mang tính tự phát.

Về đảm bảo an toàn giao thông

Theo số liệu thống kê của Ban An toàn giao thông tỉnh Tiền Giang, từ năm 2015 đến năm 2019, tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn 4 huyện phía Đông tỉnh Tiền Giang (Chợ Gạo, Gò Công Tây, Gò Công Đông, Tân Phú Đông), như sau: toàn địa bàn xảy ra 362 vụ tai nạn giao

thông, làm chết 189 người, bị thương 338 người. Trong đó, địa bàn huyện Gò Công Tây xảy ra số vụ tai nạn giao thông cao nhất với 235 vụ chiếm gần 65%.

Mức độ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của HTGT vận tải đường bộ

Trong những năm qua, các huyện phía Đông tỉnh Tiền Giang đã được các cấp, các ngành quan tâm tập trung phát triển hệ thống mạng lưới giao thông đường bộ phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, các huyện phía Đông đã có HTGT đường bộ thông suốt từ các tuyến liên tỉnh, liên huyện, liên xã. Về mạng lưới giao thông cơ bản đáp ứng được các nhu cầu lưu thông và vận tải hiện tại, được cải tạo thường xuyên hàng năm. Việc vận động vốn đóng góp xây dựng giao thông nông thôn cũng đạt được những kết quả tích cực, công trình được triển khai nhanh, do các xã đã chủ động trong công tác lập hồ sơ; các ngành chức năng làm tốt công tác thẩm định, duyệt giá, đảm bảo đúng quy trình và thời gian quy định; các nhà thầu tích cực trong thi công.

Mặc dù phát triển HTGT tại 4 huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang đã đạt được những kết quả tích cực, song tình trạng phát triển HTGT vận tải đường bộ còn chưa đồng bộ. Nguyên nhân chủ yếu là do quy hoạch dự báo chưa chính xác, việc tổ chức thực hiện quy hoạch chưa nghiêm túc; mạng đường bộ phân bố chưa đồng đều giữa các xã, mật độ đường ở mức ngang bằng với các tỉnh trong khu vực, nhưng thấp hơn toàn quốc. Đồng thời, chất lượng đường xấu, quy mô đường nhỏ, tình trạng mặt đường cấp thấp vẫn còn nhiều; phần lớn cầu giao thông đều có tải trọng thấp, không đáp ứng yêu cầu theo quy định của cấp đường, không đảm bảo được nhu cầu lưu thông. Bên cạnh đó, kinh phí đầu tư cho công tác duy tu sửa chữa bảo trì đường bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt là hệ thống đường huyện, đường xã.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để đẩy mạnh phát triển HTGT vận tải đường bộ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, trong thời gian tới, các huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, về nguồn vốn đầu tư phát triển HTGT vận tải đường bộ, ngoài nguồn vốn đầu tư chính từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, thì các địa phương cần huy động các nguồn vốn từ đóng góp từ các nguồn vốn vay (vay tín dụng ưu đãi của Nhà nước, tín dụng ngân hàng...), từ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tài chính, cá nhân... trên địa bàn huyện.

Thứ hai, về quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường bộ. Các địa phương cần xây dựng kế hoạch cụ thể cho các công trình giao thông vận tải trên phạm vi huyện, đặc biệt các công trình liên quan đến các tuyến quốc lộ chạy qua đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt quy hoạch, kế hoạch xây dựng, nâng cấp. Thường xuyên bảo trì hệ thống đường bộ nhằm bảo đảm duy trì tiêu chuẩn chất lượng an toàn của công trình. Đồng thời, nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ cả về kiến thức quản lý và kỹ thuật theo nhu cầu của từng huyện.

Ngoài ra, thực hiện chế độ kiểm toán công khai đối với năng lực doanh nghiệp và thực hiện đầu tư công trình, cũng như phát huy vai trò giám sát của cộng đồng dân cư.

Thứ ba, về an toàn giao thông và bảo vệ môi trường. Huyện cần thường xuyên tuyên truyền phổ biến giáo dục sâu rộng hơn nữa pháp luật về trật tự an toàn giao thông; nâng cao vai trò của các tổ chức, đoàn thể, đặc biệt ở cấp xa, phường; tăng cường công tác kiểm tra hệ thống trang thiết bị an toàn giao thông; đẩy mạnh công tác tuần tra kiểm soát, phối hợp xử lý thật nghiêm đối với các lỗi vi phạm giao thông. Cùng với đó, xây dựng hệ thống thoát nước trên các tuyến đường; Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.❑

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải - Bộ Giao thông Vận tải (2018). *Báo cáo tóm tắt quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện Chợ Gạo, huyện Gò Công Tây, huyện Gò Công Đông và huyện Tân Phú Đông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang định hướng đến năm 2030*

2. Từ Quang Phương, Phạm Văn Hùng (2013). *Giáo trình Kinh tế đầu tư,* Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân

3. E. A. J. Johnson (1970). *The organization of space in developing countries,* Cambridge: Harvard University Press, 16, 452

4. Robert S. Pindyck, and Daniel L. Rubinfeld (1995). *Microeconomia,* Prentice Hall PTR

5. Thomas Sargen, and Neil Wallace (1975). Rational Expectations, the Optimal Monetary Instrument, and the Optimal Money Supply Rule, *Journal of Political Economy,* 83(2), 241-254

6. Tatyana Palei (2015). Assessing the Impact of Infrastructure on Economic Growth and Global Competitiveness, *Procedia Economics and Finance,* 23, 168-175